

DANH SÁCH HỒ SƠ TUYỂN SINH TRỰC TUYẾN
Trường: Tiểu học Bồ Đề

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh
1	Bùi Tiến An	Nam	Kinh	20/01/2019	Thành phố Hà Nội
2	Đặng Đình Minh An	Nam	Kinh	12/02/2019	Thành phố Hà Nội
3	Đỗ Ngọc Minh An	Nữ	Kinh	13/04/2019	Thành phố Hà Nội
4	Đỗ Quang An	Nam	Kinh	03/01/2019	Thành phố Hà Nội
5	Ngô Minh An	Nữ	Kinh	14/10/2019	Thành phố Hà Nội
6	Nguyễn Diệu An	Nữ	Kinh	01/01/2019	Thành phố Hà Nội
7	Nguyễn Hà An	Nữ	Kinh	11/05/2019	Thành phố Hà Nội
8	Nguyễn Hoài An	Nữ	Kinh	09/09/2019	Thành phố Hà Nội
9	Nguyễn Hoài An	Nữ	Kinh	30/01/2019	Thành phố Hà Nội
10	Nguyễn Hoài An	Nữ	Kinh	10/07/2019	Thành phố Hà Nội
11	Nguyễn Lê Bảo An	Nữ	Kinh	23/09/2019	Thành phố Hà Nội
12	Nguyễn Lê Ý An	Nữ	Kinh	14/09/2019	Thành phố Hà Nội
13	Phạm Bình An	Nữ	Kinh	05/03/2019	Thành phố Hà Nội
14	Phạm Hà An	Nữ	Kinh	11/01/2019	Thành phố Hà Nội
15	Trần Phúc An	Nam	Kinh	30/04/2019	Thành phố Hà Nội
16	Vũ Hoài An	Nữ	Kinh	16/12/2019	Thành phố Hà Nội
17	Bùi Vương Anh	Nam	Kinh	07/08/2019	Thành phố Hà Nội
18	CAO DƯƠNG DIỆU ANH	Nữ	Kinh	30/11/2019	Thành phố Hà Nội
19	Cao Ngọc Bảo Anh	Nữ	Kinh	04/06/2019	Thành phố Hà Nội
20	Đỗ Tú Anh	Nữ	Kinh	12/04/2019	Thành phố Hà Nội
21	Đỗ Tuệ Anh	Nữ	Kinh	24/01/2019	Thành phố Hà Nội
22	Hoàng Bảo Anh	Nữ	Kinh	19/01/2019	Thành phố Hà Nội
23	Lương Nguyệt Anh	Nữ	Kinh	01/06/2019	Thành phố Hà Nội
24	Nguyễn Bảo Anh	Nữ	Kinh	08/01/2019	Thành phố Hà Nội
25	Nguyễn Diệp Anh	Nữ	Kinh	29/10/2019	Thành phố Hà Nội
26	Nguyễn Diệp Anh	Nữ	Kinh	19/12/2019	Thành phố Hà Nội
27	Nguyễn Hoàng Đức Anh	Nam	Kinh	19/10/2019	Thành phố Hà Nội
28	Nguyễn Hồng Anh	Nữ	Kinh	02/09/2019	Thành phố Hà Nội
29	Nguyễn Mộc Anh	Nữ	Kinh	08/11/2019	Thành phố Hà Nội
30	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	Nữ	Kinh	16/09/2019	Thành phố Hà Nội
31	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	Nữ	Kinh	31/03/2019	Thành phố Hà Nội
32	Nguyễn Phương Bảo Anh	Nữ	Kinh	10/01/2019	Thành phố Hà Nội
33	Nguyễn Thế Anh	Nam	Kinh	19/10/2019	Thành phố Hà Nội
34	Nguyễn Tú Anh	Nữ	Kinh	15/02/2019	Thành phố Hà Nội

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh
35	Nguyễn Tú Anh	Nữ	Kinh	14/05/2019	Thành phố Hà Nội
36	Nguyễn Việt Anh	Nam	Tày	16/06/2019	Thành phố Hà Nội
37	Phạm Minh Anh	Nữ	Kinh	03/09/2019	Thành phố Hà Nội
38	Trần Đức Anh	Nam	Kinh	06/09/2019	Thành phố Hà Nội
39	Vũ Đỗ Nam Anh	Nam	Kinh	25/02/2019	Thành phố Hà Nội
40	Vũ Hoàng Vy Anh	Nữ	Kinh	20/06/2019	Thành phố Hà Nội
41	Vũ Nguyên Anh	Nam	Kinh	15/03/2018	Thành phố Hà Nội
42	Vũ Tú Anh	Nữ	Kinh	29/11/2019	Thành phố Hà Nội
43	Nguyễn Thị Nhật Ánh	Nữ	Kinh	26/11/2019	Tỉnh Phú Thọ
44	Đoàn Ngọc Bách	Nam	Kinh	12/12/2019	Thành phố Hà Nội
45	Nguyễn Hoàng Bách	Nam	Kinh	11/07/2019	Thành phố Hà Nội
46	Bùi Gia Bảo	Nam	Kinh	02/02/2019	Thành phố Hà Nội
47	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	18/01/2019	Thành phố Hà Nội
48	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	08/12/2019	Thành phố Hà Nội
49	Mai Ngọc Bích	Nữ	Kinh	28/05/2019	Thành phố Hồ Chí Minh
50	Đinh Đức Bình	Nam	Kinh	04/10/2019	Thành phố Hà Nội
51	Trần Bảo Quốc Bình	Nam	Kinh	24/11/2019	Tỉnh Thừa Thiên Huế
52	Cù Đoàn Bảo Châu	Nữ	Kinh	01/07/2019	Tỉnh Nam Định
53	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	Kinh	11/07/2019	Thành phố Hà Nội
54	Phạm Ngọc Minh Châu	Nữ	Kinh	18/06/2019	Thành phố Hà Nội
55	Lã Linh Chi	Nữ	Kinh	24/11/2019	Thành phố Hà Nội
56	Lã Quỳnh Chi	Nữ	Kinh	11/07/2019	Tỉnh Ninh Bình
57	Nguyễn Linh Chi	Nữ	Kinh	10/05/2019	Thành phố Hà Nội
58	Mai Thành Công	Nam	Kinh	06/05/2019	Tỉnh Nam Định
59	Nguyễn Linh Đan	Nữ	Kinh	01/09/2019	Thành phố Hà Nội
60	Nguyễn Hải Đăng	Nam	Kinh	19/09/2019	Thành phố Hà Nội
61	Nguyễn Ngọc Đăng	Nam	Kinh	17/04/2019	Thành phố Hà Nội
62	Phạm Hải Đăng	Nam	Kinh	12/08/2019	Thành phố Hà Nội
63	Nguyễn Hiếu Đạt	Nam	Kinh	04/07/2019	Thành phố Hà Nội
64	Phạm Minh Đạt	Nam	Kinh	31/07/2019	Thành phố Hà Nội
65	Trương Thư Di	Nữ	Kinh	17/12/2019	Thành phố Hà Nội
66	Nguyễn An Diệp	Nữ	Kinh	19/04/2019	Thành phố Hà Nội
67	Phạm An Diệp	Nữ	Kinh	27/02/2019	Thành phố Hà Nội
68	Doãn Minh Đức	Nam	Kinh	15/02/2019	Thành phố Hà Nội
69	Lê Anh Đức	Nam	Kinh	08/06/2019	Thành phố Hà Nội
70	Lê Quyền Đức	Nam	Kinh	14/03/2019	Tỉnh Đắk Lắk
71	Nguyễn Hoàng Đức	Nam	Kinh	15/11/2019	Thành phố Hà Nội
72	Phạm Quang Đức	Nam	Kinh	08/03/2019	Thành phố Hà Nội

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh
73	Vũ Minh Đức	Nam	Kinh	08/04/2019	Thành phố Hà Nội
74	Nguyễn Chí Dũng	Nam	Kinh	12/04/2019	Thành phố Hà Nội
75	Nguyễn Danh Hoàng Dũng	Nam	Kinh	22/03/2019	Thành phố Hà Nội
76	Đình Duy Hoàng Dương	Nam	Kinh	01/01/2019	Thành phố Hà Nội
77	Nguyễn Ánh Dương	Nữ	Kinh	19/04/2019	Thành phố Hà Nội
78	Đặng Bảo Duy	Nam	Kinh	21/09/2019	Thành phố Hà Nội
79	Vũ Thị Minh Giang	Nữ	Kinh	12/11/2019	Thành phố Hà Nội
80	Cao Văn Giới	Nam	Kinh	24/11/2019	Thành phố Hà Nội
81	Vũ Ngọc Hà	Nữ	Kinh	28/07/2019	Thành phố Hà Nội
82	Dương Trần Bảo Hân	Nữ	Kinh	07/07/2019	Thành phố Hà Nội
83	Mai Chu Bảo Hân	Nữ	Kinh	30/09/2019	Thành phố Hà Nội
84	Nguyễn Gia Bảo Hân	Nữ	Kinh	01/06/2019	Thành phố Hà Nội
85	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	Kinh	13/08/2019	Thành phố Hà Nội
86	Phùng Ngọc Hân	Nữ	Kinh	26/04/2019	Thành phố Hà Nội
87	Phùng Nhật Ngọc Hân	Nữ	Kinh	24/08/2019	Thành phố Hà Nội
88	Trần Nguyễn Bảo Hân	Nữ	Kinh	24/11/2019	Tỉnh Nam Định
89	TRƯƠNG DIỆU HÂN	Nữ	Kinh	11/01/2019	Thành phố Hà Nội
90	Vũ Gia Hân	Nữ	Kinh	13/11/2019	Thành phố Hà Nội
91	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	Nam	Kinh	04/03/2019	Thành phố Hà Nội
92	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	Kinh	29/04/2019	Thành phố Hà Nội
93	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	Kinh	16/07/2019	Thành phố Hà Nội
94	Phạm Thái Học	Nam	Kinh	26/06/2019	Tỉnh Nam Định
95	Mã Gia Hưng	Nam	Tày	24/10/2019	Tỉnh Vĩnh Phúc
96	Nguyễn Công Gia Hưng	Nam	Kinh	15/11/2019	Thành phố Hà Nội
97	Nguyễn Phúc Hưng	Nam	Kinh	26/09/2019	Thành phố Hà Nội
98	Phí Gia Hưng	Nam	Kinh	17/12/2019	Thành phố Hà Nội
99	Đình Nhật Huy	Nam	Kinh	08/07/2019	Tỉnh Thanh Hóa
100	Mẫn Xuân Bảo Huy	Nam	Kinh	22/02/2019	Thành phố Hà Nội
101	Nguyễn Công Gia Huy	Nam	Kinh	24/12/2019	Thành phố Hà Nội
102	Phạm Gia Huy	Nam	Kinh	02/03/2019	Thành phố Hà Nội
103	Phan Văn Huy	Nam	Kinh	25/10/2019	Thành phố Hà Nội
104	Vũ Minh Huy	Nam	Kinh	22/11/2019	Thành phố Hà Nội
105	Nguyễn An Khang	Nam	Kinh	21/06/2019	Thành phố Hà Nội
106	Nguyễn Bảo Khang	Nam	Kinh	02/12/2019	Thành phố Hà Nội
107	Nguyễn Quý Khang	Nam	Kinh	08/02/2019	Thành phố Hà Nội
108	Trịnh Bảo Khang	Nam	Kinh	09/10/2019	Thành phố Hà Nội
109	Bùi An Khánh	Nam	Kinh	03/12/2019	Thành phố Hà Nội
110	Bùi Đình Gia Khánh	Nam	Kinh	02/09/2019	Thành phố Hà Nội

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh
111	Nguyễn Đăng Khánh	Nam	Kinh	19/09/2019	Thành phố Hà Nội
112	Nguyễn Gia Khánh	Nam	Kinh	21/01/2019	Thành phố Hà Nội
113	Đặng Đăng Khoa	Nam	Kinh	03/05/2019	Thành phố Hà Nội
114	Lê Đăng Khoa	Nam	Kinh	30/07/2019	Thành phố Hà Nội
115	Lương Anh Khoa	Nam	Kinh	03/07/2019	Thành phố Hà Nội
116	Trần Ngọc Anh Khoa	Nam	Kinh	07/02/2019	Thành phố Hà Nội
117	Hà Minh Khôi	Nam	Kinh	04/07/2019	Thành phố Hà Nội
118	Phạm Đăng Khôi	Nam	Kinh	26/12/2019	Thành phố Hà Nội
119	Phan Đình Khôi	Nam	Kinh	03/11/2019	Tỉnh Hà Tĩnh
120	Nguyễn Ngọc Khuê	Nữ	Kinh	07/09/2019	Thành phố Hà Nội
121	Mai Công Kiên	Nam	Kinh	10/09/2019	Tỉnh Thái Bình
122	Nguyễn Chí Kiên	Nam	Kinh	26/04/2019	Thành phố Hà Nội
123	Hà Trần Tuệ Lâm	Nữ	Thái	02/02/2019	Thành phố Hà Nội
124	Nguyễn Bảo Lâm	Nam	Kinh	20/10/2019	Thành phố Hà Nội
125	Nguyễn Đăng Lâm	Nam	Kinh	07/07/2019	Thành phố Hà Nội
126	Nguyễn Đức Phúc Lâm	Nam	Kinh	18/12/2019	Thành phố Hà Nội
127	Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	Kinh	04/07/2019	Thành phố Hà Nội
128	NGUYỄN PHÚC LÂM	Nam	Kinh	04/03/2019	Thành phố Hà Nội
129	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	Kinh	24/05/2019	Thành phố Hà Nội
130	Nguyễn Ngọc Bảo Lan	Nữ	Kinh	26/01/2019	Thành phố Hà Nội
131	Lê Nguyễn Bảo Linh	Nữ	Kinh	26/10/2019	Thành phố Hà Nội
132	Lê Nguyễn Diệu Linh	Nữ	Kinh	26/10/2019	Thành phố Hà Nội
133	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	Kinh	19/03/2019	Thành phố Hà Nội
134	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	Kinh	20/12/2019	Thành phố Hà Nội
135	Trần Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	Kinh	10/07/2019	Thành phố Hà Nội
136	Bùi Xuân Lộc	Nam	Kinh	29/11/2019	Thành phố Hà Nội
137	Đặng Thanh Mai	Nữ	Kinh	16/04/2019	Thành phố Hà Nội
138	Phạm Duy Mạnh	Nam	Mường	07/01/2019	Thành phố Hà Nội
139	Bùi Tiến Minh	Nam	Kinh	26/05/2019	Thành phố Hà Nội
140	Đỗ Nhật Minh	Nam	Kinh	15/08/2019	Thành phố Hà Nội
141	Lương Hoàng Anh Minh	Nam	Kinh	03/04/2019	Thành phố Hà Nội
142	Nguyễn Ngọc Tuệ Minh	Nữ	Kinh	10/07/2019	Thành phố Hà Nội
143	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	Kinh	30/12/2019	Thành phố Hà Nội
144	Phạm Gia Minh	Nam	Kinh	24/08/2019	Thành phố Hà Nội
145	Trần Phúc Minh	Nam	Kinh	06/06/2019	Thành phố Hà Nội
146	Hoàng Huyền My	Nữ	Kinh	11/01/2019	Thành phố Hà Nội
147	Lê Hà My	Nữ	Kinh	12/04/2019	Thành phố Hà Nội
148	Lê Phương Hà My	Nữ	Kinh	21/10/2019	Thành phố Hà Nội

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh
149	Nguyễn Hà My	Nữ	Kinh	14/07/2019	Thành phố Hà Nội
150	Nguyễn Kiều My	Nữ	Kinh	08/10/2019	Thành phố Hà Nội
151	Thạch Hà My	Nữ	Kinh	08/02/2019	Thành phố Hà Nội
152	Trần An Na	Nữ	Kinh	11/11/2019	Thành phố Hà Nội
153	Nguyễn Đức Nam	Nam	Kinh	13/01/2019	Thành phố Hà Nội
154	Nguyễn Nhật Nam	Nam	Kinh	26/01/2019	Thành phố Hà Nội
155	Mạc Hoàng Ngân	Nữ	Kinh	26/08/2019	Thành phố Hà Nội
156	Nguyễn Hoàng Ngân	Nữ	Kinh	24/09/2019	Thành phố Hà Nội
157	Nguyễn Quỳnh Ngân	Nữ	Kinh	23/02/2019	Thành phố Hà Nội
158	Trần Bảo Ngân	Nữ	Kinh	10/04/2019	Thành phố Hà Nội
159	Đỗ Khôi Nguyên	Nam	Kinh	28/04/2019	Thành phố Hà Nội
160	Hoàng Khôi Nguyên	Nam	Kinh	02/09/2019	Thành phố Hà Nội
161	Lê Ngọc An Nguyên	Nữ	Kinh	28/01/2019	Tỉnh Hà Tĩnh
162	Nguyễn Việt Khôi Nguyên	Nam	Kinh	27/03/2019	Thành phố Hà Nội
163	Nguyễn Xuân Nguyên	Nam	Kinh	28/12/2019	Tỉnh Bắc Ninh
164	Chu Minh Nhật	Nam	Kinh	08/02/2019	Thành phố Hà Nội
165	Đào Gia Nhi	Nữ	Kinh	23/10/2019	Thành phố Hà Nội
166	Lê Uyên Nhi	Nữ	Kinh	24/04/2019	Thành phố Hà Nội
167	Nguyễn An Nhi	Nữ	Kinh	30/04/2019	Thành phố Hà Nội
168	Nguyễn Bảo Nhi	Nữ	Kinh	08/07/2019	Thành phố Hà Nội
169	Nguyễn Phương Nhi	Nữ	Kinh	28/03/2019	Thành phố Hà Nội
170	Nguyễn Thảo Nhi	Nữ	Kinh	21/09/2019	Thành phố Hà Nội
171	Nguyễn Thảo Nhi	Nữ	Kinh	21/11/2019	Thành phố Hà Nội
172	Xa Yến Nhi	Nữ	Mường	23/11/2019	Thành phố Hà Nội
173	Nguyễn An Nhiên	Nữ	Kinh	06/08/2019	Thành phố Hà Nội
174	Nguyễn An Nhiên	Nữ	Kinh	02/10/2019	Thành phố Hà Nội
175	Tạ Vũ An Nhiên	Nữ	Kinh	11/11/2019	Thành phố Hà Nội
176	Đào Quỳnh Như	Nữ	Kinh	30/08/2019	Tỉnh Thanh Hóa
177	Nguyễn Ngọc Tâm Như	Nữ	Kinh	18/09/2019	Thành phố Hà Nội
178	Vũ Quỳnh Như	Nữ	Kinh	22/12/2019	Thành phố Hà Nội
179	Hà Hoàng Phát	Nam	Kinh	28/12/2019	Thành phố Hà Nội
180	Nguyễn Văn Tấn Phát	Nam	Kinh	28/05/2019	Thành phố Hà Nội
181	Bùi Đình Thiên Phú	Nam	Kinh	17/04/2019	Thành phố Hà Nội
182	Nguyễn Hoàng Phú	Nam	Kinh	04/05/2019	Thành phố Hà Nội
183	Âu Hồng Phúc	Nam	Kinh	07/10/2019	Thành phố Hà Nội
184	Bùi Hồng Phúc	Nam	Kinh	31/10/2019	Thành phố Hà Nội
185	Đoàn Huy Phúc	Nam	Kinh	31/03/2019	Thành phố Hà Nội
186	Dương Bảo Phúc	Nam	Kinh	02/09/2019	Thành phố Hà Nội

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh
187	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	Kinh	03/10/2019	Tỉnh Thái Bình
188	Nguyễn Huy Phúc	Nam	Kinh	06/02/2019	Tỉnh Bắc Giang
189	Nguyễn Văn Phúc	Nam	Kinh	12/04/2019	Thành phố Hà Nội
190	Nguyễn Hà Phương	Nữ	Kinh	06/12/2019	Thành phố Hà Nội
191	Nguyễn Hoàng Bảo Phương	Nữ	Kinh	11/01/2019	Thành phố Hà Nội
192	Nguyễn Khánh Hiền Phương	Nữ	Kinh	08/03/2019	Thành phố Hà Nội
193	Nguyễn Lê Hà Phương	Nữ	Kinh	28/07/2019	Thành phố Hà Nội
194	Doãn Minh Quân	Nam	Kinh	19/07/2019	Thành phố Hà Nội
195	Lại Minh Quân	Nam	Kinh	14/04/2019	Thành phố Hà Nội
196	Nguyễn Minh Quân	Nam	Kinh	03/07/2019	Thành phố Hà Nội
197	Phan Minh Quân	Nam	Kinh	14/09/2019	Tỉnh Nam Định
198	Nguyễn Hùng Minh Quang	Nam	Kinh	01/08/2019	Thành phố Hà Nội
199	Nguyễn Minh Quang	Nam	Kinh	22/10/2019	Thành phố Hà Nội
200	Vũ Thái Sơn	Nam	Kinh	25/08/2019	Thành phố Hà Nội
201	Nguyễn Thục Tâm	Nữ	Kinh	12/10/2019	Thành phố Hà Nội
202	Nguyễn Đức Thắng	Nam	Kinh	05/08/2019	Tỉnh Hưng Yên
203	Vũ Hữu Mạnh Thắng	Nam	Kinh	24/05/2019	Tỉnh Hải Dương
204	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	Kinh	14/11/2019	Thành phố Hà Nội
205	Đỗ Trí Thiện	Nam	Kinh	30/04/2019	Thành phố Hà Nội
206	Nguyễn Anh Thư	Nữ	Kinh	14/11/2019	Thành phố Hà Nội
207	Nguyễn Minh Thư	Nữ	Kinh	17/10/2019	Thành phố Hà Nội
208	Phạm Anh Thư	Nữ	Kinh	11/10/2019	Tỉnh Thái Bình
209	Nguyễn Văn Tiến	Nam	Kinh	03/10/2019	Thành phố Hà Nội
210	Nguyễn Thanh Trà	Nữ	Kinh	08/03/2019	Thành phố Hà Nội
211	NGUYỄN KIỀU TRANG	Nữ	Kinh	20/09/2019	Thành phố Hà Nội
212	Nguyễn Vũ Minh Trang	Nữ	Kinh	27/07/2019	Thành phố Hà Nội
213	Phạm Minh Trí	Nam	Kinh	17/10/2019	Thành phố Hà Nội
214	Phạm Bình Trọng	Nam	Kinh	25/05/2019	Thành phố Hà Nội
215	Tạ Lê Thanh Trúc	Nữ	Kinh	21/10/2019	Thành phố Hà Nội
216	Đặng Minh Trung	Nam	Kinh	19/07/2019	Thành phố Hà Nội
217	Huỳnh Quốc Trung	Nam	Kinh	11/11/2019	Thành phố Hà Nội
218	Đinh Nhân Tú	Nam	Kinh	28/06/2019	Thành phố Hà Nội
219	Lê Trần Thái Tuấn	Nam	Kinh	13/09/2019	Thành phố Hà Nội
220	Phạm Đức Vinh	Nam	Kinh	15/02/2019	Thành phố Hà Nội
221	Bùi Đình Vũ	Nam	Kinh	28/04/2019	Thành phố Hà Nội
222	Nguyễn Huy Vũ	Nam	Kinh	24/06/2019	Thành phố Hà Nội
223	Nguyễn Viêt Minh Vũ	Nam	Kinh	09/11/2019	Thành phố Hà Nội
224	Nguyễn Đức Nhật Vượng	Nam	Kinh	28/03/2019	Thành phố Hà Nội

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh
225	Chu Hà Vy	Nữ	Kinh	13/11/2019	Thành phố Hà Nội
226	Dương Hạ Vy	Nữ	Kinh	20/04/2019	Thành phố Hà Nội
227	Hoàng Khánh Vy	Nữ	Tày	19/12/2019	Tỉnh Bắc Giang
228	Nguyễn Lê Khánh Vy	Nữ	Kinh	20/03/2019	Thành phố Hà Nội
229	Tô Yến Vy	Nữ	Tày	21/03/2019	Tỉnh Cao Bằng
230	Vũ Hà Vy	Nữ	Kinh	18/06/2019	Thành phố Hà Nội
231	Phạm Như Ý	Nữ	Kinh	02/07/2019	Thành phố Hà Nội
232	Vũ Hải Yến	Nữ	Kinh	22/12/2019	Thành phố Hà Nội